**ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

**Phần: Quốc phòng an ninh**

**(Thảo luận ngày 23/10/2015)**

Câu 1: Phân tích mục tiêu chung của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Câu 2: Phân tích những quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc

Câu 3: Phân tích các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Câu 4: Phân tích tư tưởng chỉ đạo của Chương trình phòng, chống tội phạm của Chính phủ

Câu 5: Phân tích đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng ta hiện nay.

**Câu 1: Phân tích mục tiêu chung của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

**1. Khái niệm:** Chiến lược bảo vệ TQ là mưu lược (kế sách) của Đảng và Nhà nước xác định mục tiêu, quy tụ lực lượng và lựa chọn giải pháp có tính khả thi, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ quốc phòng – an ninh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

**2. Những căn cứ để hoạch định chiến lược bảo vệ Tổ quốc:**

**\* Học thuyết Mác – Lenin và Tư tưởng HCM về bảo vệ TQ XHCN:**

Qua kinh nghiệm Công xã Pari năm 1871, Các Mác – Ănghen cho rằng sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản phải nhanh chóng củng cố nền chuyên chính vô sản và khối liên minh công nông, giải giáp quân đội cũ, vũ trang toàn dân, thành lập các đội dân cẩn, XD XH mới, kiên quyết tiến công đập tan mọi hành động phản kháng của giai cấp tư sản. Đó là tư tưởng ban đầu về BVTQ XHCN của Các Mác – Ănghen.

Lê nin đã phát hiện quy luật phát triển không đều về KT, chính trị của CNTB trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và đi đến kết luận hết sức quan trọng: trong điều kiện lịch sử mới, g/c vô sản có thể giành được chính quyền, ở mắt xích yếu nhất của CNTB, cách mạng vô sản có thể thành công ở một nước, thậm chí ở một nước có trình độ phát triển chưa cao. Ở nước Nga, cách mạng vô sản Nga thành công vào tháng 10/1917.

Sau khi cuộc cách mạng XHCN thắng lợi, nhà nước của g/c công nhân và nhân dân lao động được thiết lập thì Tổ quốc XHCN cũng bắt đầu hình thành. g/c công nhân bắt tay vào công cuộc cải tạo XH cũ và XD XH mới – XH XHCN. Cùng với nhiệm vụ XD CNXH, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN cũng được đặt ra một cách trực tiếp, nó trở thành nhiệm vụ chiến lược của các nước XHCN, 2 nhiệm vụ chiến lược này gắn bó hữu cơ với nhau trong suốt quá trình cách mạng XHCN. Do đó bảo vệ TQ là một tất yếu khách quan của cách mạng vô sản và “một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó biết tự bảo vệ”, “giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”.

Tư tưởng HCM về bảo vệ TQ XHCN là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác – Leenin về bảo vệ TQ XHCN vào tình hình thực tiễn của cách mạng VN; kế thừa tinh hoa truyền thống dân tộc, nắm vững quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc VN “dựng nước phải đi đôi với giữ nước”, HCM trong quá trình lãnh đạo CM VN đã đưa ra hệ thống quan điểm, tư tưởng làm cơ sở cho đường lối của Đảng trong lĩnh vực bảo vệ TQ XHCN.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, HCM đã chỉ ra chân lý: “không có gì quý hơn độc lập tự do; hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”. Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, bảo vệ TQ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của HCM.

**\* Đường lối, quan điểm của Đảng CSVN về XD đất nước và tăng cường quốc phòng – an ninh bảo vệ TQ trong giai đoạn hiện nay:**

Thứ nhất, về đường lối và chiến lược phát triển KT – XH 2011-2020: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ rõ:

+ Đường lối và chiến lược phát triển KT – XH 2011-2020: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - XH ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của VN trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau”.

+ Mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2011-2015: “tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; XD hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển KT nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - XH; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước CN theo hướng hiện đại”.

Thứ hai, về đường lối tăng cường quốc phòng – an ninh, bảo vệ Tổ quốc: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã chỉ rõ:

+ Quan điểm cơ bản về bảo vệ TQ VN XHCN:

Một là, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của TQ, bảo vệ Đảng, NN, nhân dân và chế độ XHCN, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn XH; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Hai là, sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống KT – XH là nền tảng vững chắc của QP-AN. Phát triển KT-XH đi đôi với tăng cường sức mạnh QP-AN. Kết hợp chặt chẽ KT với QP-AN, QP-AN với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển KT-XH và trên từng địa bàn.

Ba là, tăng cường QP, AN là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, NN và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt.

+ Nhiệm vụ chủ yếu của QP-AN trong tình hình mới:

- XD Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với TQ, với Đảng, NN và nhân dân…

- XD thế trận QP toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Hoàn thiện các chiến lược quốc phòng, AN và hệ thống cơ chế, cính sách về QP, AN trong điều kiện mới; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các quy chế phối hợp quân đội, công an và các tổ chức CT-XH.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường cơ sở vật chất – kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghệ thuật quân sự, an ninh, đánh thắng chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của các lực lượng thù địch.

+Nội dung cơ bản về tăng cường quốc phòng, an ninh:

* Tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm vững chắc đôc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Giữ vững hòa bình, ổn định để XD và phát triển đất nước.
* Bố trí thế trận quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình mới. gắn kết quốc phòng với an ninh. Kết hợp chặt chẽ QP với AN với phát triển KT-XH trên từng địa bàn lãnh thổ, trong công tác quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án.
* Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn XH, quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm.
* XD Quân đội ND và Công an nhân dân vững mạnh toàn diện, cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch và mọi ý đồ xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không để bị động, bất ngờ.

**\* Kinh nghiệm truyền thống giữ nước của dân tộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ BVTQ từ sau đại hội VII đến nay.**

- Ông cha ta đã đúc kết nhiều bài học kinh nghiệm trong kế sách giữ nước, BVTQ: muốn giữ nước, bảo vệ TQ phải luôn “đề phòng việc không ngờ”, phải ‘lo giữ nước từ lúc nước chưa nguy”, “lo trị nước từ khi chưa loạn”… Trong kế sách giữ nước, phải quan tâm bảo vệ một cách toàn diện, nhất là việc giữ gìn bản sắc VH dân tộc, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường của dân tộc. Giữ nước phải “dựa vào dân”, “nước lấy dân làm gốc”, phải “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”, chăm lo đời sống nhân dân, XD dân giàu, nước mạnh. Trong nước đoàn kết, ổn định, bên ngoài hữu nghị, hòa hiếu, mềm dẻo, khéo léo, giữ gìn hòa bình để XD đất nước giàu mạnh là thượng sách để giữ nước.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ BVTQ từ sau đại hội VII đến nay: Giữ vững được độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; giữ được vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN; đẩy mạnh phát triển KT; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn XH; củng cố lòng tin của nhân dân vào cuộc đổi mới; tạo lập và củng cố được môi trường quốc tế, mở rộng được quan hệ đối ngoại; tăng cường thế và lực của đất nước.

Kết quả đó được biểu hiện cụ thể như sau: kiên trì định hướng XHCN trong quá trình đổi mới; giữ vững trận địa tư tưởng, bảo vệ chủ nghĩa Mác – lenin, tư tưởng HCM, bảo vệ truyền thống, bản sắc dân tộc, bảo vệ Đảng, chế độ và nhân dân; thực hiện có kết quả các chủ trương về chuyển hướng chiến lược theo tư duy mới về QP-AN có liên quan đến XD và bảo vệ TQ ta trong tình hình mới; về đối ngoại đã kiên định và thực hiện nhất quan đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chính sách rộng mở, đa phương hóa, đa dạng quan hệ quốc tế theo phương châm “thêm bạn, bớt thù”, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, đã đẩy lùi được chính sách bao vây, cô lập nước ta, tạo được môi trường thuận lợi và vị thế quốc tế phục vụ cho công cuộc XD và BVTQ.

Tuy nhiên vẫn còn không ít khuyết điểm, yếu kém: Sự lãnh đạo của một số cấp ủy đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ BVTQ chưa ngang tầm với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới. Lĩnh vực chính trị, tư tưởng – VH, KT-XH, khoa học, giáo dục… cũng còn nhiều yếu kém, hạn chế đến khả năng BVTQ. Quốc phòng – AN chưa được tăng cường đúng mức, sức mạnh quốc phòng và khả năng chiến đấu của các lực lượng vũ trang chưa cao. Về đối ngoại, còn thiếu tinh thần chủ động tiến công, nhất là trong cuộc đấu tranh chống các thế lực thù địch sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “tôn giáo”, “dân tộc” chống phá nước ta và hoạt động chống đối của các đối tượng phản động trong cộng đồng người VN định cư ở nước ngoài….

**\* Xác định đối tượng, đối tác**

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược BVTQ trong tình hình mới”, Đảng ta đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản để xác định đối tác, đối tượng: Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập quan hệ hữu nghị và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta; bất kỳ thế lực nào có âm mưu, hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Đặc biệt, cần thấy rõ tính biện chứng, sự tồn tại đan xen và chuyển hóa lẫn nhau rất linh hoạt giữa đối tác và đối tượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay mà Nghị quyết đã nêu: “… trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”. Nói cách khác, trong quan hệ song phương, chúng ta phải nắm vững hai mặt vừa hợp tác vừa đấu tranh, không tách rời, không nhấn mạnh mặt nào vì đối tượng và đối tác đan xen lẫn nhau, chuyển hóa lẫn nhau.

**\* Dự báo tình hình trong nước**

Trong những năm tới, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về KT so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổi, sử dụng các chiêu bài “Dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của CNXH, “tự diến biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp.

**3. Mục tiêu:** 6 mục tiêu *(phân tích làm rõ: vì sao đặt ra mục tiêu đó, nội dung mục tiêu, liên hệ việc thực hiện mục tiêu đó ở cơ quan, địa phương).*

Nghị quyết TW 8 khóa XI đã xác định 6 mục tiêu bảo vệ Tổ quốc như sau:

***1. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc;***

Độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là vấn đề thiêng liêng của TQ. Nói đến bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ với tư cách là những nội dung chủ yếu về mặt tự nhiên - lịch sử. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm bảo vệ cả chủ quyền biển, đảo trong mối quan hệ chỉnh thể độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia. Trong bối cảnh lịch sử mới, nội dung này đã hàm chứa những vấn đề chính trị - xã hội. Độc lập chủ quyền không chỉ là vấn đề lãnh thổ với không gian, địa lý xác định, mà còn là độc lập chủ quyền trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, v.v.

Thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm toàn bộ đất liền, vùng trời, vùng biển, hải đảo đã được hình thành, định hình trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Trong điều kiện mới, sự thống nhất và toàn vẹn cần được hiểu rộng hơn, đó là sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc, của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và sự thống nhất giữa cộng đồng người Việt Nam trong nước với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Để thực hiện tốt mục tiêu này, chúng ta phải tập trung xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong tổ chức Đảng, chính quyền, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chăm lo phát triển KT-XH đảm bảo QP-AN. Trước tình hình khu vực và thế giới có nhiều bất ổn về chính trị, xung đột vũ trang gia tăng càng đòi hỏi chúng ta phải củng cố xây dựng chính quyền vững mạnh. Trong đấu tranh trên trường quốc tế đòi hỏi sự tỉnh táo, khôn khéo để không “mắc bẫy” vào các âm mưu, thù đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn XH, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền giáo dục người dân nâng cao ý thức bảo vệ, ANTT.

Bảo vệ biển, đảo VN là một bọ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp XD, phát triển và bảo vệ đất nước hiện nay và mai sau. Bảo vệ chủ quyền biển đảo là nhiệm vụ trọng yếu và là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

***2. Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa;***

Đảng CSVN là đảng cầm quyền, trước hết phải xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với xây dựng nhà nước pháp quyền vững mạnh, nhà nước thực sự là của dân, do dân, vì dân.Tập trung chăm lo XD các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đẳng, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, thường xuyên tự phê bình và phê bình; tăng cường đoàn kết nhất trí trong từng tổ chức đảng và đơn vị. Bán sát và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của NN về bảo đảm an ninh, trật tự.

Nhân dân lao động làm chủ là bản chất của chế độ ta và là thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam suốt bảy thập kỷ qua. Do đó, bảo vệ nhân dân thì trước hết và quyết định là bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực, cả về quyền tự do, tính mạng, tài sản và lợi ích chính đáng, hợp pháp của họ.

Bảo vệ chế độ XHCN: CNXH là mục tiêu, lý tưởng của ĐCSVN; đi lên CNXH là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của CM VN, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc huy động sức mạnh tổng hợp của đát nước cần toàn diện cả con người, tổ chức, đối nội, đối ngoại, quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa – XH, khoa học, kỹ thuật; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sức mạnh trong nước với sức mạnh qốc tế; sức mạnh vật chất với sức mạnh chính trị - tinh thần.

***3. Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa;***

Đây thực chất là bảo vệ đường lối phát triển và xây dựng đất nước trong thời kỳ mới và những thành tựu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của nhân dân ta. Nghĩa là phải làm cho sự nghiệp ấy phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, phục vụ thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

***4. Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc;***

Lợi ích quốc gia dân tộc là toàn bộ lợi ích mà nhân dân ta có được, giành được, phát triển và giữ gìn trong quá trình đấu tranh, xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong bối cảnh hiện nay lợi ích quốc gia, dân tộc đã được mở rộng, bao gồm cả lợi ích của ta ở trong nước và ở ngoài nước, trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nó bao gồm cả lợi ích tổng thể của quốc gia, đất nước và lợi ích cụ thể của các doanh nghiệp, cá nhân là người Việt Nam; lợi ích của chúng ta trong các doanh nghiệp nước ngoài có quan hệ hợp tác, đầu tư ở Việt Nam, với Việt Nam; quyền lợi, lợi ích của nước ta trong các tổ chức quốc tế và khu vực, trong các hiệp ước, cam kết quốc tế đa phương, song phương mà chúng ta tham gia, v.v…. Nội dung rộng lớn và toàn diện đó hợp thành chỉnh thể lợi ích quốc gia, dân tộc, phải kiên quyết bảo vệ, giữ gìn.

***5. Bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa VN;***

Bảo vệ an ninh chính trị: Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật. Bảo vệ an ninh quốc gia chính là việc tiến hành các hoạt động nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động xâm hại an ninh quốc gia trên các lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và văn hóa, kinh tế, quốc phòng, đối ngoại, bí mật nhà nước….

Bảo vệ trật tự an toàn XH: tật tự, an toàn XH cùng với an ninh quốc gia tạo nên sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước, là hàng rào an toàn trước những nguy cơ tấn công từ mọi phía, bằng mọi thủ đoạn của các thế lực thù địch với VN, đồng thời góp phần củng cố vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Giữ cho XH được an toàn, có trật tự, kỷ cương cũng có nghĩa là tạo được môi trường sống yên ổn, góp phần đảm bảo cuộc sống vui vẻ, lành mạnh, hạnh phúc cho mọi người.

*B*ảo vệ nền văn hóa VN là bảo vệ nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; làm cho chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống tinh thần, nền tảng tư tưởng của xã hội; chống sự xâm nhập của mọi trào lưu tư tưởng phi vô sản và sự ảnh hưởng của văn hóa độc hại vào đời sống xã hội. Đồng thời, phải ra sức xây dựng, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; không ngừng quảng bá, phát huy các giá trị văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên thế giới, góp phần gia tăng “sức mạnh mềm” cho sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước.

***6. Giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.***

Đây là nội dung quan trọng, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp BVTQ. Trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng và các thế lực thù địch tranh thủ mọi sơ hở của ta để chống phá thì việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của NN càng cần phải được coi trọng. Nếu tình hình nội bộ ổn định, đất nước phát triển, đời sống nhân dân được đảm bảo và cải thiện thì lòng tin vào chế độ được giữ vững và do đó các thế lực bên ngoài không có cớ và thời cơ để can thiệp.

Giữ vững môi trường hòa bình, kiên định đường lối phát triển, bảo đảm sự nhất quán của các chủ trương, chính sách; không có xáo trộn, biến động về chính trị trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước gây ảnh hưởng xấu, tiêu cực đến sự phát triển đất nước. Trong tình hình mới, cần đặc biệt chú ý giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; không để xảy ra vấn đề phức tạp trong quan hệ với các nước láng giềng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, bảo đảm môi trường hòa bình cho sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước.

**Liên hệ vận dung:**

Đảng bộ VNCPT là đơn vị mạnh, đa số ĐV có trình độ ĐH chuyên môn, nhiều đồng chí có trình độ cử nhân, cao cấp chính trị, trung cấp LLCT; BCH đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo 4 chị bộ hoàn thành nhiệm vj công tác.

Bảo vệ tốt chính trị nội bộ, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM trong các buổi sinh hoạt đảng bộ, kết hợp hai chiến lược XD và BVTQ luôn gắn với bảo vệ cơ quan, bảo vệ nội bộ, XD chi bộ trong sạch, vững mạnh, mỗi ĐV phải gương mẫu cho quần chúng học tập làm theo.

Thường xuyên tăng cường giáo dục tư tưởng cho CB-VC-người LĐ nâng cao cảnh giác với mọi âm mưu thủ đoạn chống phá đảng, NN ta, XD lập trường quan điểm vững vàng nêu cao tinh thần cảnh giác với âm mưu diễn biến hòa bình làm mất đoàn kết nội bộ trong đảng, trong toàn CB, VC, LĐ. Ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, quan liêu của CB, VC, LĐ.

**Câu 2: Phân tích những quan điểm chỉ đạo của Đảng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc**

**1. Khái niệm:** Chiến lược bảo vệ TQ là mưu lược (kế sách) của Đảng và Nhà nước xác định mục tiêu, quy tụ lực lượng và lựa chọn giải pháp có tính khả thi, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ quốc phòng – an ninh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

**2. Căn cứ: (xem câu 1)**

**3. Phân tích 6 quan điểm chỉ đạo:**

Từ ngày 30 tháng 9 đến ngày 09 tháng 10 năm 2013, Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI họp và đã bàn nhiều vấn đề quan trọng của đất nước. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết mới về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới". Đây là bước cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường; tình hình trong nước bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn, thách thức mới.

Trong "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới", Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiều nội dung rất quan trọng về mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp làm cơ sở chỉ đạo cho các cấp, các ngành tổ chức quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Trong phạm vi bài viết này, tôi xin phân tích một số quan điểm chỉ đạo của Đảng, như sau:

1. Giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Theo quan điểm này, Đảng ta tiếp tục khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Đảng lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh từ trung ương đến cơ sở, mọi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh diễn ra ở đâu, thời điểm nào đều phải đặt dưới sự lãn h đạo của Đảng. Đảng cũng xác định các yếu tố tạo thành nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đó là vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế, xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước. Đồng thời, luôn nêu cao cảnh giác, đánh bại mọi âm mưu, hành động chống phá, xâm lược của các thế lực thù địch, khô ng để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Quan điểm này xác định rõ trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào vẫn không thay đổi mục tiêu mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Bảo vệ Tổ quốc phải đi liền với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Lợi ích cao nhất của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay là đảm bảo hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế, xã hội. Tất cả mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong bối cảnh hiện nay đều phải phục vụ cho lợi ích này.

3. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Phát huy sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để bảo vệ Tổ quốc. Phát huy nội lực đồng thời tranh thủ tối đa và khai thác mọi thuận lợi từ bên ngoài; nắm chắc nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay luôn có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, nhiệm vụ này là điều kiện cho nhiệm vụ kia phát triển và ngược lại.

Bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay, cần phát huy sức mạnh của dân tộc được kết tinh trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Đó là truyền thống yêu nước, tinh thần anh dũng, sự sáng tạo, mềm dẽo... của nhân dân ta. Tạo dựng cho được sức mạnh từ bên trong và xem yếu tố nội lực là quyết định cho thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Bảo vệ Tổ quốc hiện nay của chúng ta cũng phải luôn chú ý khai thác yếu tố thời đại và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài. Đó là dư luận của nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình, cuộc đấu tranh không ngưng nghỉ của các dân tộc cho một trật tự thế giới bình đẳng, dân chủ, hợp tác và phát triển. Đó còn là sự ủng hộ của các nước cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

4. Xây dựng sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân phù hợp với hoàn cảnh mới.

Bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới cần phải có sức mạnh tổng hợp của tất cả các lĩnh vực, bởi lẽ mỗi lĩnh vực đều có đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung của đất nước. Bảo vệ Tổ quốc hiện nay cần huy động sự tham gia đông đảo của mọi người, phải đoàn kết tất cả các giai cấp, các tầng lớp, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam trong và ngoài nước. Có sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc như vậy chúng ta sẽ thành công trong sư nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Để có sức mạnh bảo vệ Tổ quốc còn cần phải xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân phù hợp với tình hình hiện nay. Đó là xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế - xã hội, khoa học – công nghệ, tiềm lực quân sự - an ninh. Đồng thời sắp xếp, bố trí, huấn luyện để toàn dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

5. Quán triệt đường lối độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; kiên trì chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa; thêm bạn, bớt thù, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, gia tăng hợp tác.

Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay cần thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng. Đó là đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì mộ t nước Việt Nam XHCN giàu mạnh.

6. Chủ động phòng ngừa, sớm phát hiện và triệt tiêu những nhân tố bên trong có thể dẫn đến những đột biến bất lợi.

Thực hiện bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay cần chú trọng đúng mức đến công tác phòng ngừa. Đó là phải làm tốt công tác nắm tình hình, phát hiện và khắc phục kịp thời những sở hở, yếu kém trong lãnh đạo, quản l. trên tất cả các lĩnh vực, trong những vấn đề mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng và dễ dàng lợi dụng. Kiên quyết không để hình thành các tổ chức đối lập dưới bất kỳ hình thức nào.

**Câu 3: Phân tích các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.**

**1. Khái niệm**

Phát triển KT-XH gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh là sự gắn kết chặt chẽ hoạt động của các lĩnh vực KT – XH với quốc phòng, an ninh thành một thể thống nhất trên phạm vi cả nước, trên từng vùng và từng địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của NN; các lĩnh vực chủ động gắn kết, bổ sung và tạo điều kiện cho nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia để đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; bảo đảm cho mục tiêu phát triển đất nước được thực hiện thắng lợi, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ chính trị - XH, lợi ích quốc gia dân tộc luôn ở trong trạng thái tự bảo vệ và được bảo vệ.

**2. Cơ sở lý luận:**

Kinh tế, quốc phòng, an ninh là những hoạt động cơ bản của mỗi quốc gia, dân tộc có chủ quyền, độc lập dân tộc. Học thuyết của chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ rõ giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh là những lĩnh vực khác nhau, vận động theo những quy định đặc thù riêng, song giữa kinh tế và QP, AN có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, kinh tế giữ vai trò quyết định, là cơ sở của sức mạnh QP, AN; quốc phòng, an ninh chịu sự chi phối và phụ thuộc vào kinh tế nhưng có tác đụng tích cực trở lại đối với KT, bảo vệ và thúc đẩy kinh tế phát triển. Lợi ích KT là nguyên nhân nảy sinh các mâu thuẫn, xung đột XH, để giải quyết mẫu thuẫn phải có hoạt động quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh tác động trở lại kinh tế, trực tiếp bảo vệ KT, bảo vệ đất nước, bảo vệ sự ổn định CT-XH để cho KT phát triển.

Đảng ta luôn xác định: XD CNXH và bảo vệ TQ VN XHCN là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng VN, vì thế phát triển KT-XH gắn với QP, AN chính là sự cụ thể hóa 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng VN xuyên suốt thời kỳ quá độ lên CNXH. Đây la sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mã – Lenin, là tiếp nối, kế thừa và phát triển kinh nghiệm truyền thống “dựng nước phải đi đôi với giữ nước” của dân tộc ta; là quan điểm chiến lược bao trùm trong quá trình đưa nước ta đi lên CNXH, hai nhiệm vụ chiến lược gắn bó với nhau.

**3. Cơ sở thực tiễn:**

Ngày nay, phát triển kinh tế - xã hội gắn với QP, AN đã trở thành quy luật phổ biến ở mọi quốc gia, dân tộc độc lập có chủ quyền. Dù nước đã phát triển, đang phát triển hay chậm phát triển, với chế độ chính trị XH khác nhau nhưng cũng đều chú ý quan tâm, chăm lo thực hiện phát triển KT- XH gắn với quốc phòng, AN.

Ở nước ta, phát triển kinh tế - xã hội gắn với an ninh quốc phòng là một tất yếu khách quan, có tính quy luật, là một truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước.

**4. Mục tiêu của sự kết hợp:**

Khai thác, sử dụng mọi tiềm năng, nguồn lực của đất nước, làm cho KT-XH và QP,AN đều phát triển cân đối, hài hòa và vững chắc.

Tạo môi trường quốc tế và trong nước thuận lợi cho phát triển KT, thực hiện mục tiêu CNH, hĐH đất nước theo định hướng XHCN, XD nền CN quốc phòng từng bước hiện đại, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại.

Góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của quốc gia, mở rộng quan hệ hợp tác KT, kỹ thuật với các nước, tạo sự chuyển biến căn bản cơ cấu nền KT quốc dân, đáp ứng được nhu cầu cải thiện đời sống nhân dân, có tích lũy để phát triển, đảm bảo quốc phòng thường xuyên vững chắc, sẵn sàng và đủ sức đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá xâm lược của các thế lực thù địch.

**5. Phân tích quan điểm chỉ đạo của Đảng trong kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh:**

1) Phát triển kinh tế - XH gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh (QP, AN) phải toàn diện, cơ bản, lâu dài ngay từ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH với tăng cường quốc phòng, an ninh trên phạm vi cả nước, từng vùng, từng ngành và ở từng địa phương.

* **Cơ sở lý luận**

Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh là những mặt hoạt động cơ bản của mỗi quốc gia, dân tộc có độc lập, chủ quyền. Trên mỗi lĩnh vực có mục đích, cách thức hoạt động và quy luật riêng, song giữa chúng có mối quan hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, kinh tế là yếu tố nền tảng tác động đến sự vững mạnh quốc phòng – an ninh; ngược lại, quốc phòng – an ninh cũng có tác động tích cực trở lại với kinh tế, bảo vệ và tạo điều kiện thúc đẩy KT phát triển. KT quyết định đến nguồn gốc ra đời, sức mạnh của quốc phòng, an ninh. Lợi ích kinh tế là nguyên nhân làm nảy sinh các mâu thuẫn và xung đột xã hội. Để giải quyết các mâu thuẫn đó, phải có hoạt động quốc phòng - an ninh đi kèm.

Kinh tế quyết định đến việc cung cấp cơ sở vật chất kĩ thuật, nhân lực cho hoạt động QP, AN. Ăngghen đã khẳng định “*Thất bại hay thắng lợi của chiến tranh đều phụ thuộc vào điều kiện kinh tế”*. Vì vậy, để xây dựng QP, AN vững mạnh phải xây dựng, phát triển kinh tế. Mặt khác, kinh tế còn quyết định đến việc cung cấp số lượng, chất lượng nguồn nhân lực cho QP, AN, qua đó quyết định đến tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang; quyết định đến đường lối chiến lược quốc phòng – an ninh.

Tuy nhiên, QP, AN không chỉ phụ thuộc vào kinh tế mà còn tác động ngược trở lại với kinh tế - xã hội trên cả góc độ tích cực và tiêu cực.

*Thứ nhất,* QP, AN vững mạnh sẽ tạo môi trường hoà bình, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động QP, AN tiêu tốn đáng kể một phần nguồn nhân lực, vật lực, tài chính của xã hội. Những tiêu dùng này theo Lênin là những tiêu dùng *“mất đi”,* không quay vào tái sản xuất xã hội. Do đó, sẽ ảnh hưởng đến tiêu dùng của xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế.

*Thứ hai,* hoạt động QP, ANcòn có thể dẫn đến huỷ hoại môi trường sinh thái, để lại hậu quả nặng nề cho kinh tế, nhất là khi chiến tranh xảy ra (có sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học…). Để hạn chế những tác động tiêu cực này, phải kết hợp tốt tăng cường củng cố QP, AN với phát triển kinh tế - xã hội vào một chỉnh thể thống nhất.

Như vậy, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố QP, AN là một tất yếu khách quan. Mỗi lĩnh vực hoạt động có nội dung, phương thức riêng nhưng lại có sự thống nhất ở mục đích chung, cái này là điều kiện tồn tại của cái kia và ngược lại. Tuy nhiên, việc kết hợp cần phải được thực hiện một cách khoa học, hợp lí, cân đối và hài hoà.

* **Thực tiễn chứng minh**

Lịch sử phát triển của các quốc gia trên thế giới đã chứng minh, dù là nước lớn hay nước nhỏ; kinh tế phát triển hay chưa phát triển; dù chế độ chính trị như thế nào thì mỗi quốc gia cũng đều chăm lo thực hiện kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP, AN, kể cả những nước mà hàng trăm năm nay chưa có chiến tranh. Tuy nhiên, các nước khác nhau, với chế độ chính trị - xã hội khác nhau, điều kiện, hoàn cảnh khác nhau thì sự kết hợp cũng có sự khác nhau về mục đích, nội dung, phương thức và kết quả.

Ở Việt Nam, sự kết hợp đó đã có lịch sử lâu dài. Dựng nước đi đôi với giữ nước là qui luật tồn tại, phát triển của dân tộc ta. Trước kia, để xây dựng và phát triển đất nước, ông cha ta đã có những chủ trương, kế sách thực hiện sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố QP, AN trong quá trình dựng nước và giữ nước như các kế sách giữ nước với tư tưởng: *“nước lấy dân làm gốc”, “dân giàu, nước mạnh”, “quốc phú binh cường”;* thực hiện kế sách *“ngụ binh ư nông”, “động vi binh, tĩnh vi dân”* để vừa phát triển kinh tế, vừa tăng cường sức mạnh quốc phòng bảo vệ Tổ quốc.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, do nắm vững quy luật và biết thừa kế kinh nghiệm của lịch sử nên đã thực hiện sự kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh một cách nhất quán bằng những chủ trương sáng tạo, phù hợp với từng thời kì của cách mạng.

 Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954): Đảng ta đề ra chủ trương *“vừa kháng chiến vừa kiến quốc”, “vừa chiến đấu vừa tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”*; chúng ta đồng thời thực hiện phát triển kinh tế địa phương và tiến hành chiến tranh nhân dân rộng khắp: *“xây dựng làng kháng chiến”*, địch đến thì đánh, địch lui ta lại tăng gia sản xuất.

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, (1954 - 1975): kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP, AN đã được Đảng ta chỉ đạo thực hiện ở mỗi miền với nội dung và hình thức thích hợp.

Ở miền Bắc, để bảo vệ XHCN và xây dựng hậu phương lớn cho miền Nam đánh giặc, Đại hội III của Đảng đã đề ra chủ trương: *“trong xây dựng KT, phải thấu suốt nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, cũng như trong củng cố quốc phòng phải khéo sắp xếp cho ăn khớp với công cuộc xây dựng kinh tế”.*

Ở miền Nam, Đảng ta chỉ đạo quân và dân ta kết hợp chặt chẽ giữa đánh địch với củng cố mở rộng hậu phương, xây dựng căn cứ địa miền Nam vững mạnh. Đây chính là một điều kiện cơ bản bảo đảm cho cách mạng nước ta đi đến thắng lợi.

Ở thời kì này, chúng ta phải tập trung cao độ cho nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và giải phóng miền Nam, nên việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP, AN được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động và thiết thực, đã tạo được sức mạnh tổng hợp đánh thắng giặc Mĩ xâm lược và để lại nhiều bài học quí giá cho thời kì sau.

Trong thời kì đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 đến nay): Đảng ta khẳng định kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP, AN là một nội dung quan trọng trong đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và được triển khai trên qui mô rộng lớn hơn, toàn diện hơn.

 Như vậy, cũng cố QP, AN phải đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với củng cố tăng cường QP, AN. Đây là hai nhiệm vụ then chốt, quan trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn nhận thức sâu sắc trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng với bối cảnh thế giới đầy biến động, tiềm ẩn nhiều bất trắc, phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch vẫn không ngừng tăng cường thực hiện âm mưu, hoạt động *“Diễn biến hòa bình”,* bạo loạn lật đổ nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Công sản Việt Nam. Trong khi đó ở trong nước còn tồn tại, phát sinh nhiều vấn đề tiêu cực, tình trạng tham nhũng, quan liêu, hách dịch, biểu hiện xa rời mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”*… đã và đang tác động ảnh hưởng đến vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta. Chính vì vậy, kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố QP, AN là hai nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước.

2) Phát triển kinh tế - XH gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh phải tập trung có trọng điểm, quan tâm đầu tư vào những vùng, địa bàn chiến lược trọng yếu (vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ), những ngành, những lĩnh vực hoạt động KT-XH quan trọng của đất nước.

Hiện nay, trong Chiến lược bảo vệ TQ, các khu vực vùng núi Bắc Bộ, khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ là những địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu. đây là những địa bàn chiến lược quan trọng của cả nước về KT-XH và QP, AN, do đó các thế lực thù địch luôn lợi dụng để thâm nhập, lôi kéo đồng bào ta nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn ly khai làm cho tình hình càng trở nên phức tạp. vì vậy, trước mắt cũng như về lâu dài việc phát triển KT – XH gắn với QP, AN là rất cần thiết. Cần có chiến lược quy hoạch, kế hoạch và lộ trình XD các vùng chiến lược trọng điểm, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, XD Tây Nguyên giàu về KT, vững mạnh về QP, AN, tiến tới trở thành vùng KT động lực.

Đối với Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ cần thực hiện tốt chính sách dân tộc, thực sự cải thiện đời sống vật chất và văn hóa phù hợp với đặc thù của cộng đồng người Thượng, người dân tộc bản địa. Có chủ trương, kế hoạch và chính sách khắc phục tình trạng người dân di cư tự do, đồng thời tổ chức tốt và có hiệu quả việc di dân có tổ chức, phù hợp với XD lực lượng và thế trận khu vực phòng thủ địa phương trên các địa bàn chiến lược.

Vùng biển, đảo: là vùng có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển KT, QP, AN và môi trường sống. Kinh tế biển đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, góp phần tạo ra thế và lực mới. Tuy nhiên, có nơi còn diễn biến phức tạp; hiệu quả phát triển KT-XH gắn với QP, AN chưa đồng bộ và chặt chẽ; tình hình tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển Đông tác động không nhỏ đến phát triển KT-XH và QP, AN ở nước ta.

Phát triển KT-XH gắn với QP, AN trong các ngành, lĩnh vực KT-XH chủ yếu nhằm phát huy tinh thần chủ động, vai trò và thế mạnh của từng ngành, từng lĩnh vực, đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ, chống lại những tác động tiêu cực của KT thị trường và những mưu đồ phá hoại của các thế lực thù địch; bảo đảm cho nền KT phát triển nhanh, ổn định bền vững, đồng thời tích lũy tăng cường tiềm lực mọi mặt cho QP, AN.

Nhà nước cần có chiến lược đầu tư hợp lý, hỗ trợ nguồn lực cho công nghiệp quốc phòng, để các ngành công nghiệp quốc phòng tham gia SX làm kinh tế trong thời bình, khi có chiến tranh nhanh chóng chuyển sang SX vũ khí, trang bị cho quốc phòng. Gắn kết chặt chẽ trong XD quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp, các ngành, địa phương phải đánh giá tổng thể. Tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp liên quan đến quốc phòng như cơ khí chế tạo, điện tử công nghiệp, điện tử kỹ thuật cao, luyện kim, hóa chất, đóng tàu để đáp ứng nhu cầu trang bị cho nền KT quốc dân ngày càng hiện đại.

Đối với ngành nông, lâm, ngư nghiệp cần chú trọng đầu tư phát triển các hợp tác xã, các đội tàu đánh bắt xa bờ, qua đó XD lực lượng tự vệ bảo vệ biển đảo gắn với lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, XD các huyện đảo ngày càng vững mạnh, động viên đưa dân ra đảo lập nghiệp, tạo thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc bảo vệ vùng biển đảo.

Ngành giao thông vận tải: đầu tư XD các tuyến đường giao thông chiến lược quan trọng cần chú ý từ khâu thiết kế XD mặt bằng, mặt đường, XD các cầu, cống, bến phà, bến vượt qua sông phải tính đến phương án đáp ứng cả thời bình và thời chiến.

Ngành bưu chính viễn thông: XD các phương án phòng chống đủ khả năng chống nhiễu cao, phòng chống chiến tranh thông tin, điện tử của địch, đảm bảo thông tin thông suốt, bí mật trong mọi tình huống.

Trong lĩnh vực y tế: XD mô hình quân dân y kết hợp trên các địa bàn, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo. XD kế hoạch động viên y tế dân sự cho quân sự khi có chiến tranh xảy ra. Phát huy vai trò của y tế quân sự trong phòng chống, khám chữa bệnh cho nhân dân thời bình và thời chiến.

3) Phát triển kinh tế - XH gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh thời bình phải có phương án, kế hoạch sẵn sàng điều chỉnh thích ứng với thời chiến và ứng phó thắng lợi với mọi tình huống bất trắc xảy ra hạn chế tổn thất, thiệt hại do thiên tại, địch họa gây ra.

Trong thời bình, cần thiết phải nghiên cứu cải tiến trang bị cho lực lượng vũ trang địa phương theo hướng “lưỡng dụng” có thể phục vụ cho phát triển kinh tế biển và có thể sử dụng cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Các loại tàu thuyền hoạt động trên biển cần được nghiên cứu cải tiến trang thiết bị trước mắt phục vụ cho phát triển kinh tế, khi có chiến tranh cải tiến chuyển sang vận chuyển người, vũ khí, lương thực, thực phẩm bảo đảm cho yêu cầu tác chiến trên biển theo một kế hoạch cụ thể. Cần chú trọng phát triển các loại tàu thuyền nhỏ tốc độ cao trang bị cho lực lượng vũ trang địa phương trước mắt phục vụ cho huấn luyện, sản xuất, bảo vệ, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, khi có chiến tranh có thể là phương tiện luồn, lách để tiến công địch trên biển; phát triển các phương tiện thông tin thu phát; phương tiện nghe nhìn cho lực lượng dân quân tự vệ biển, thời bình bảo đảm nắm và thông báo tình hình biển, đảo, phục vụ cho chỉ huy, điều hành tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển, khi có chiến tranh sử dụng cho hoạt động trinh sát nắm địch và bảo đảm cho chỉ huy, điều hành tác chiến trên biển, đảo.

4) Phát triển kinh tế - XH gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh là sự nghiệp của toàn dân, của mọi ngành, mọi cấp, mọi thành phần KT do Đảng lãnh đạo, NN quản lý, với một hệ thống cơ quan tham mưu có năng lực, trách nhiệm tốt và với một hệ thống pháp luật, chính sách đồng bộ, phù hợp trong thời kỳ mới.

Nhân dân là lực lượng to lớn, lực lượng vô địch của cách mạng để đánh bại kẻ thù xâm lược. Để cách mạng thành công phải tập hợp quần chúng, tổ chức quần chúng và lãnh đạo quần chúng. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, toàn dân nên sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân đã đạt được những kết quả quan trọng, tăng cường đáng kể cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng. Đó là nhân tố cơ bản để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, mà cốt lõi là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu quan trọng đó không những góp phần thiết thực tăng cường thế và lực của đất nước, mà còn tạo điều kiện để chúng ta tham gia có trách nhiệm và hiệu quả đối với cộng đồng quốc tế, qua đó khẳng định vị thế, uy tín của nước ta trong khu vực và trên thế giới.

Để xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, Đảng ta đặc biệt chú trọng trang bị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân kiến thức về QP, AN, đồng thời cung cấp những thông tin về âm mưu, hoạt động chống phá, nhất là chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cũng như những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong; các mối đe doạ an ninh truyền thống và phi truyền thống. Kiến thức về QP, AN cần được giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên trong mỗi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư. Đại hội lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: “Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh, làm cho mọi người hiểu rõ những thách thức lớn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới, như chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao, tranh chấp chủ quyền biển đảo, vùng trời, “diễn biến hòa bình”, bạo loạn chính trị, khủng bố, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia”.

Để chủ động phòng ngừa tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Đảng ta nhấn mạnh cần chăm lo xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; chủ động vận dụng tư tưởng, lý luận cách mạng đánh bại tư tưởng, lý luận phản động; lấy chính nghĩa và sự thật đánh bại sự xuyên tạc, bôi nhọ, vu cáo; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; sử dụng sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, phải quán triệt phương châm “chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính”; “giữ vững bên trong” là nội dung cốt lõi của công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao khả năng “tự bảo vệ” của từng cơ quan, tổ chức, khả năng “tự đề kháng” của mỗi cán bộ, đảng viên trước tác động của “diễn biến hòa bình” cũng như mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới. Mọi âm mưu, thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch, phản động sẽ bị vô hiệu hóa, nếu nội bộ các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đoàn kết thống nhất, thật sự trong sạch, vững mạnh; nếu mỗi cán bộ, đảng viên vững vàng bản lĩnh chính trị, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Đảng ta luôn kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Bảo vệ và giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là vấn đề có ý nghĩa quyết định bản chất giai cấp công nhân của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian tới, trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng tình hình tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định bất trắc, khó lường. Chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, khủng bố tiếp tục gia tăng. Cục diện thế giới đa cực hình thành ngày càng rõ hơn. Các nước lớn vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau, chi phối các quan hệ quốc tế. Khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, là khu vực phát triển năng động nhất thế giới, nơi cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn. Tuy ít có khả năng xảy ra chiến tranh, xung đột lớn, nhưng tranh chấp lãnh thố, biển, đảo diễn biến phức tạp khó lường. Đối với nước ta, các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá ta về chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa, về dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động, thực hiện "diễn biến hoà bình" nhằm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta rất nặng nề, có cả thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen. Vì thế, hơn bao giờ hết, chúng ta phải tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng thực hiện sáng tạo trong thực tiễn, nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới

5) Chú trọng nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ: quốc gia giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; giữa phát triển LLSX và xây dựng, hoàn thiện từng bước QHSX XHCN; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ …. Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế với QP, AN và đối ngoại là sự gắn kết chặt chẽ hoạt động của các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong một thể thống nhất, có sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của Nhà nước nhằm thúc đẩy, hỗ trợ cho nhau cùng phát triển.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã khẳng định rằng, giữa kinh tế, chính trị, quân sự, quốc phòng, an ninh và đối ngoại có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó, kinh tế bao giờ cũng giữ vai trò quyết định. Phát triển kinh tế nhằm tạo ra của cải cho xã hội, tạo tiền đề vật chất kỹ thuật để tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Nhiệm vụ chủ yếu của quốc phòng - an ninh là bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền và chế độ xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động đối ngoại.

Tuy nhiên, không phải cứ có kinh tế mạnh là có QP, AN mạnh, mà phải trên cơ sở kết hợp chặt chẽ một cách hợp lý, hài hoà giữa kinh tế với QP, AN và đối ngoại, sao cho các hoạt động kinh tế - xã hội gắn kết hữu cơ với các hoạt động QP, AN và đối ngoại. Hoạt động đối ngoại phải phục vụ cho hoạt động kinh tế, củng cố, tăng cường QP, AN. Từng mặt hoạt động kinh tế, QP, AN và đối ngoại có yêu cầu riêng và tuân theo các quy luật vận động riêng, nhưng chúng có quan hệ biện chứng, hữu cơ trong một thể thống nhất, gắn kết chặt chẽ với nhau, cái này là điều kiện tồn tại và phát triển của cái kia. Nếu quá nhấn mạnh mặt này và không kết hợp chặt chẽ, hài hòa thì sẽ hạn chế mặt kia, thậm chí dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, xây dựng kinh tế, củng cố, tăng cường sức mạnh QP, AN và hoạt động đối ngoại cần phải được kết hợp chặt chẽ để tạo ra sức mạnh tổng hợp quốc gia và đạt hiệu quả cao trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, nhiệm vụ QP, AN và đối ngoại được xác định trước hết là bảo đảm hoà bình và ổn định để phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đánh bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; ngăn chặn không để xảy ra bạo loạn lật đổ, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Đồng thời, chuẩn bị mọi mặt của đất nước, xây dựng tiềm lực và thế trận nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, sẵn sàng và nhanh chóng dập tắt bạo loạn lật đổ, đánh thắng mọi thế lực thù địch, nếu chúng liều lĩnh gây ra xung đột vũ trang hoặc chiến tranh. Sức mạnh của QP, AN không chỉ là sức mạnh quân sự mà bao gồm cả sức mạnh phi quân sự trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, khoa học kỹ thuật, ngoại giao; là sức mạnh tổng hợp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó sức mạnh phi quân sự là cơ sở, sức mạnh quân sự là nòng cốt.

Xây dựng và phát triển kinh tế tạo ra tiền đề vật chất quan trọng cho xây dựng lực lượng, thế trận và tiềm lực các mặt để bảo vệ đất nước. Đồng thời, trong quá trình triển khai nhiệm vụ củng cố, tăng cường QP, AN cũng tạo ra những nhân tố tích cực cho công cuộc xây dựng kinh tế. Vì vậy, ở đâu có hoạt động kinh tế, ở đó cần phải triển khai và kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ QP, AN và ngược lại.

Ngày nay, chúng ta ngày càng nhận thức sâu, đầy đủ, toàn diện hơn về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời bình; về những yếu tố cấu thành và những chủ trương, biện pháp để tạo nên sức mạnh quốc phòng của đất nước trong điều kiện mới; về âm mưu và hành động của các thế lực thù địch đối với nước ta không chỉ bằng biện pháp vũ trang mà thâm độc và xảo quyệt hơn là dùng biện pháp phi vũ trang là chính, kết hợp với vũ trang theo mức độ, quy mô khác nhau, khi cần và thời cơ cho phép.

Chúng ta ngày càng thấy rõ hơn vai trò ngày càng quan trọng của an ninh và đối ngoại đối với quốc phòng; sự cần thiết phải kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh - đối ngoại với kinh tế; giữa quốc phòng với an ninh và đối ngoại vì mục tiêu xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện phương châm bảo vệ Tổ quốc từ xa.

Đối ngoại có vai trò rất quan trọng, thể hiện ở chỗ, đối ngoại góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thuận lợi cho xây dựng, phát triển đất nước thông qua ngoại giao song phương, ngoại giao đa phương, đấu tranh đối ngoại, công tác biên giới lãnh thổ. Đối ngoại góp phần đưa quan hệ của nước ta với các nước, đặc biệt là với các nước láng giềng và các nước lớn từng bước đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững. Đấu tranh đối ngoại góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các âm mưu và hành động lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, sắc tộc để can thiệp vào công việc nội bộ của ta nhằm thực hiện “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, gây bạo loạn chính trị của các thế lực thù địch.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại là một chủ trương đúng đắn và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, là nội dung cốt lõi và bao trùm của sự kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Nó kế thừa truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước của ông cha ta trước đây, đồng thời, có bước phát triển mới.

Trên thực tế, trong những năm qua, việc kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với QP, AN và đối ngoại đã được chú trọng thực hiện và đạt được những kết quả nhất định, tạo ra sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân được củng cố, nhất là trên các địa bàn chiến lược, xung yếu, phức tạp. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần tạo ra thế và lực mới của đất nước, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Đối ngoại đã phục vụ tốt cho việc giữ vững hoà bình ổn định để xây dựng và phát triển kinh tế; góp phần quan trọng vào việc tạo dựng và mở rộng thị trường hàng hoá, dịch vụ và đầu tư, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tranh thủ ODA và các nguồn tài trợ quốc tế khác.

**Câu 4: Phân tích tư tưởng chỉ đạo của Chương trình phòng, chống tội phạm của Chính phủ**

**1. Khái niệm tội phạm:** Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho XH được quy định trong Bộ Luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ KT, nền VH, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn XH, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh sự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm các lợi ích khác của trật tự pháp luật.

**2. Thực trạng tình hình tội phạm (nêu ngắn gọn): (tr 393)**

Trong những năm qua tình hình tộ phạm diễn biến phức tạp và có xu hướng tăng. Bình quân những năm gần đây mỗi năm phát hiện điều tra khám phá khoảng 83.000 vụ, trong đó có trên 60.000 vụ phạm tội xâm phạm trật tự an toàn XH, trên 10.000 vụ phạm tội KT, khoảng 2.000 vụ xâm phạm sở hữu, khoảng 10.000 phạm tội về ma túy, các loại tội phạm giết người, cướp giật, giết cướp có chiều hướng tăng, có nhiều vụ giết người dã man.

Về đối tượng phạm tội thành phần rất đa dạng. Có khoảng 27-30% số đối tượng có tiền án tiền sự, trên 70% đối tượng thuộc tầng lớp cơ bản phạm tội lần đầu trong đó có 30% không có việc làm, đối tượng là vị thành niên phạm tội cũng chiếm tỷ lệ cao.

Các loại tội phạm hình sự như đâm thuê chém mướn, trả thù cá nhân bằng bom thư, mìn, chất nổ, axit đang là nỗi nhức nhối cho XH. Tội phạm bắt cóc tống tiền trong những năm qua cũng có chiều hướng tăng, nhiều vụ bắt cóc mà tống tiền lên đến 10 triệu USD.

Tội phạm kinh tế: diễn biến phức tạp, nhất là tham nhũng, buôn lậu và gian lận thương mại. Những năm gần đây, trung bình mỗi năm phát hiện khoảng 2.000 vụ xâm phạm sở hữu KT, 10.000-20.000 vụ phạm tội khác. Buôn lậu xẩy ra trên tất cả các tuyến, nhất là biên giới phía Bắc và Tây Nam.

Tội phạm ma túy: mỗi năm bắt giữ khoảng 10.000 vụ với 20.000 đối tượng; bọn tội phạm này hoạt động ngày càng táo bạo, công khai; khi bị phát hiện, chúng chống trả quyết liệt, sẵn sàng ăn thua đủ với lực lượng công an, bộ đội biên phòn.

Bên cạnh đó rất nhiều tộ phạm hoạt động chống phá NN CHXHCN VN, hoạt động chống phá của các tổ chức phản động lưu vong, tuyên truyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, CS của NN, đòi bỏ Điều 4 trong HIến pháp, câu kết với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, với tham vọng lật đổ ở chế độ XHCN ở VN.

**3. Phân tích tư tưởng chỉ đạo của Chương trình phòng, chống tội phạm**

a) Xã hội hóa công tác phòng chống tội phạm, xác định rõ đấu tranh phòng, chống tội phạm là nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức XH và mọi công dân. Do đó cần phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia.

PCTP là nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của mọi cá nhân, cơ quan doanh nghiệp, tổ chức chính trị XH, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của đảng, điều hành của UBND, sự tham mưu hướng dẫn của lực lượng công an.

Địa bàn dân cư là nơi dễ phát hiện tội phạm nhất, chính quyền cơ sở cùng quần chúng nhân dân chính là bộ phận quan trọng tham gia có hiệu quả vào công tác giữ gìn trật tự ở cơ sở, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Phạm chống tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, lâu dài của toàn đảng, toàn quân, toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của NN, do các cơ quan bảo vệ pháp luật và lực lượng chuyên trách làm nòng cốt.

Huy động sự tham gia rộng rãi, tích cực của các tổ chức quần chúng và nhân dân vào công tác phòng, chống tội phạm. Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố và tiếp tục xây dựng thế trận an ninh nhân dân, nhất là ở các thành phố, thị xã lớn, tuyến biên giới trên bộ và trên biển. Tổ chức cam kết, giao ước thi đua xây dựng gia đình, địa bàn dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học… bảo đảm an toàn về an ninh, trật tự. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng, chống tội phạm có hiệu quả, các điển hình tiên tiến. Vận động nhân dân tích cực tấn công trấn áp tội phạm, truy bắt các đối tượng bị truy nã nhưng đang lẩn trốn. Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân đã đóng góp tích cực trong việc phát hiện, điều tra tội phạm. Có chính sách bảo vệ cá nhân và gia đình những người tham gia làm công tác phòng, chống tội phạm. Có chính sách hỗ trợ thỏa đáng đối với các tập thể, cá nhân bị thương, hy sinh hoặc bị thiệt hại về tài sản khi tham gia công tác này.

Tăng cường và đổi mới công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ những người phạm tội được đặc xá, tha tù, người mắc tệ nạn xã hội tại cộng đồng và tại các trại giam, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng với những hình thức phù hợp. Quan tâm hỗ trợ những người lầm lỗi đã cải tạo tốt để sớm ổn định cuộc sống, tái hòa nhập với cộng đồng.

Liên hệ: Phải nắm bắt chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhạy cảm, địa bàn phức tạp không để phức tạp về an ninh trật tự để có biện pháp phòng chống tội phạm xảy ra. Lấy phòng ngừa từ bên trong là chính, phòng ngừa từ xa; công tác phòng ngừa phải tiến hành sâu rộng ngay từ chính quyền, đoàn thể, kết hợp giữa gia đình, xã hội để tập trung giáo dục, phòng ngừa cho CB, VC, LĐ. Đề cao các giá trị truyền thống đạo đức, nhân văn; củng cố niềm tin vào các giá trị tinh thần của dân tộc; chủ động hòa nhập nhưng không hòa tan; tranh tình trạng dự diễn biến, tự sa ngã trong nội bộ.

b) Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của NN trong đấu tranh phòng, chống tội phạm (đây là vấn đề có tính nguyên tắc được quy định xuyên suốt trong quá trình thực hiện NQ 09/1998/NQ-CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, xác định công tác này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mình; đề ra các nghị quyết, chương trình để thực hiện có hiệu quả các chủ trương, kế hoạch phòng, chống tội phạm; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phòng, chống tội phạm. Người đứng đầu cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trước hết về tình hình tội phạm và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ở ngành, địa phương mình.

Mỗi cán bộ, đảng viên có trách nhiệm thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình thực hiện pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm là một trong những tiêu chí để bình xét, phân loại đối với mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Chú trọng phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kiên quyết những cán bộ, đảng viên bao che, dung túng tội phạm hoặc có biểu hiện tiêu cực trong công tác này. Cán bộ, đảng viên có vợ (hoặc chồng), con bị xử lý hình sự thì tùy theo mức độ liên đới phải xem xét khi đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo hoặc miễn nhiệm, cách chức nếu cán bộ, đảng viên đó đang giữ chức vụ lãnh đạo.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác thống kê tội phạm và ban hành quy chế thẩm định về bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

c) Gắn liền phòng ngừa với đấu tranh, trong đó phòng ngừa là cơ bản, đặc biệt là phòng ngừa XH, đấu tranh trấn áp tội phạm là quan trọng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống, về pháp luật phòng, chống tội phạm với nhiều hình thức phong phú, sinh động để xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, góp phần hạn chế tội phạm và đấu tranh có hiệu quả với những hành vi phạm tội. Các cơ quan thông tin đại chúng cần tích cực tham gia vào việc phát hiện vi phạm, tội phạm; biểu dương những tấm gương tích cực phòng, chống tội phạm; phê phán những hành vi tiêu cực, tham nhũng, vô trách nhiệm trong công tác này.

Phát hiện, tố giác tội phạm; quản lý và giáo dục người phạm tôi trong gia đình, ở địa bàn dân cư gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết XD đời sống VH” và “Toàn dân chung sức XD nông thôn mới”. coi trọng hoạt động phòng ngừa xã hội, phòng ngừa tội phạm từ gia đình và cơ sở. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sức mạnh tổng hợp của toàn XH vào cuộc đáu tranh phòng, chống tội phạm.

Liên hệ vận dụng: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức thiết thực, phong phú để CB, VC, NLĐ tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phong chống tội phạm trong cơ quan. Tuyên truyền, giáo dục cho CB, VC, NLĐ nêu câu ý thức cảnh giác; nhận thức rõ các thủ đoạn hoạt động phạm tội và tác hại của các loại tội phạm gây ra cho XH. Từ đó, có ý thức tự giác tham gia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm một cách tích cực và hiệu quả. Hình thức tuyên truyền phải gắn liền với thực tiễn: nói chuyện chuyên đề, hội họp, học tập, chiếu phim….

**Câu 5: Phân tích đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng ta hiện nay.**

**1. Đặc điểm tình hình thế giới: (tr418) (Xem Tịnh Mạch)**

**\* Cục diện thế giới diễn biến phức tạp:**

Những năm gần đây, cuộc chiến tranh giữa hai khuynh hướng “đơn cực” và “đa cực”, “đơn phương” và “đa phương” diễn ra càng gay gắt với ưu thế rõ nét của khuynh hướng “đa cực”, “đa phương”. Diễn biến của tình hình thế giới cho thấy: “cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế”.

Trong giai đoạn hiện nay, tính chất và nội dung giao lưu quốc tế thay đổi nhanh hcongs với vị trí ưu tiễn hàng đầu thuộc về yếu tố kinh tế. Phương thức tập hợp lực lượng trong quan hệ quốc thế thay đổi mạnh, trở nên rất cơ động, linh hoạt, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh.

**\* Cách mạng khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt, tác động sâu sắc tình hình KT, chính trị - XH và quan hệ quốc tế.** Cuộc cách mạng này thúc đẩy lực lượng SX của thế giới phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy. Tuy nhiên, thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại lại chủ yếu thuộc về các nước phát triển do họ có thực lực KT, tiềm lực khoa học hùng mạnh cùng với mạng lưới công ty xuyên quốc gia vươn rộng khắp hành tinh.

Các nước đangphát triển do những hạn chế về nhiều mặt nên không dễ dàng có thể tiếp cận những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, thậm chí đứng trước nguy cơ trở thành nơi thu nhận những công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường được chuyển giao từ các nước phát triển.

Cuộc cách mạng KH và CN khiến cho sự phát triển KT ngày càng phụ thuộc vào nhân tố tri thức – trí tuệ, tạo ra bước ngoặt hình thành nền KT tri thức và XH thông tin. Xu thế phát triển KT tri thức tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia, dân tộc tạo ra những thay đổi căn bản không chỉ trong đời sống KT-XH, mà cả trong so sánh lực lượng cũng như ngôi vị của mỗi quốc gia trên trường quốc tế.

**\* Toàn cầu hóa trước hết về kinh tế ngày càng phát triển mạnh mẽ, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực.**

Toàn cầu hóa thúc đẩy hợp tác, phân công lao động quốc tế và tăng trưởng KT. Các hình thức hợp tác, liên kết KT trở nên nhiều vẻ và rất phong phú về nội dung, tạo điều kiện phát triển giao lưu VH và tri thức quốc tế, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa các dân tộc…. Tuy nhiên, xu thế toàn cầu hóa đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn tư bản xuyên quốc gia chi phối, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Mặt khác toàn cầu hóa là một quá trình đầy mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa một bên là lợi ích của các thế lực tư bản, đế quốc bá quyền với một bên là chủ quyền của các quốc gia dân tộc; giữa tăng trưởng KT với bất công XH; giữa áp lực của tư bản độc quyền xuyên quốc gia với sự lựa chọn con đường phát triển của các nước; giữa các lực lượng lợi dụng toàn cầu hóa để mở rộng bóc lột KT, áp đặt chính trị với các lực lượng đấu tranh chống toàn cầu hóa phi nhân bản, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến bộ XH…. Do đó, toàn cầu hóa không chỉ thuần túy là một quá trình KT – kỹ thuật, mà còn là cuộc đấu tranh kinh tế - XH, KT- chính trị và VH – tư tưởng rất gay gắt với thời cơ và thách thức đan xen nhau đối với nhiều nước, nhất là các nước đang phát triển.

**\* Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp vẫn diễn ra gay gắt với những biểu hiện mới, hình thức mới.**

Thời kỳ sau chiến tranh lạnh, đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc vẫn tiếp tục diễn ra gay go, phức tạp. Nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùy, song nhiều cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc và tôn giáo, chạy đua vũ trang, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên thiên nhiên xẩy ra ở nhiều nơi. Các thế lực đế quốc bằng nhiều thủ đoạn như bao vây cấm vận kinh tế, gây bạo loạn, lật đổ hoặc trực tiếp phát động chiến tranh xâm lược, áp đặt sự lệ thuộc đối với các nước đang phát triển, đồng thời tìm cách dập tắt các cuộc đấu tranh của công nhân và lao động ở các nước tư bản phát triển, đẩy mạnh chống phá các phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ XH.

**\* Các nước lớn và quan hệ giữa các nước lớn là nhân tố rất quan trọng tác động đến sự phát triển thế giới.**

Một số cường quốc có sức chi phối lớn tới nền chính trị, kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế, trong đó Mỹ vẫn có ưu thế khá nổi trội, tỏ rõ tham vọng lãnh đạo thế giới. Quan hệ giữa các nước lớn rất đa dạng về cấp độ và luôn thay đổi, chuyển hóa hết sức phức tạp, khó lường. các nước lớn vừa đấu tranh vừa thỏa hiệp và vì lợi ích của mình nhìn chung đều tránh đối đầu trực diện với nhau.

**\* Thế giới đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc**

Những vấn đề toàn cầu cấp bách nhất đe dọa sự sống và sự phát triển bền vững của loài người như: tình trạng ô nhiễm môi trường, sự bùng nổ dân số, những bệnh dịch hiểm nghèo, tội phạm quốc tế…. Trong nhiều năm qua, những nỗ lực chung của cộng động quốc tế đã đưa lại một số kết quả trong việc làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, xử lý nguồn nước và rác thải, chữa trị các bệnh lây nhiễm HID/AIDS, SARS, dịch cúm gia cầm….. Nhưng tính chất nghiêm trọng và phức tạp của những vấn đề toàn cầu tiếp tục đòi hỏi các nước phải tích cực phối hợp, hợp tác một cách hiệu quả thiết thức cả trong khuôn khổ song phươnng cũng như đa phương.

**\* Khu vực châu Á – Thái Bình Dwong và Đông Nam Á tiếp tục phát triển năng động.**

Hợp tác khu vực diễn ra sôi động trên nhiều tầng nấc từ liên khu vực đến hợp tác theo nhóm nước và song phương, từ chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế mở rộng ra các lĩnh vực chính trị, an ninh…. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn rất gay gắt, kiềm chế lẫn nhau ngày càng sâu sắc. Tính năng động cao của các quá trình hợp tác, liên kết, hội nhập khu vực ảnh hưởng tích cực đến việc hình thành một cấu trúc khu vực mới có lợi cho hòa bình, ổn định và phát triển. Tuy nhiên, tại khu vực này cũng tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định như tranh chấp vè ảnh hưởng và quyền lực, về biên giới, lãnh thổ, biển đảo, tài nguyên giữa các nước cùng với những bất ổn KT, chính trị, XH ở một số nước.

**2. Mục tiêu đối ngoại:**

Mục tiêu đối ngoại là phải tạo lập được môi trường quốc tế hòa bình thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển KT-XH theo định hướng XHCN, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Giữ vững hòa bình, tạo lập môi trường quốc tế thuận lợi, một mặt sẽ góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền an ninh quốc gia, mặt khác tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ, hợp tác cảu quố tế cho sự phát triển của đất nước.

**3. Tư tưởng chỉ đạo**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã làm sâu sắc thêm tư tưởng chỉ đạo đối ngoại với việc khẳng định quan điểm: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình và hợp tác phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. VN là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực”.

Quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng kế thừa, bổ sung và phát triển toàn diện hơn khi xác định:

***Thứ nhất,*** thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển

Ngày 28/8/1945 Bộ Ngoại giao VN Dân chủ cộng hòa được thành lập dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch HCM - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên, đã gánh vác sứ mệnh lịch sử trong mặt trận đối ngoại giữa muôn trùng sóng gió của một nền chính trị quốc tế bị chi phối bởi các nước lớn. Dưới sự lãnh đạo của Người, tư tưởng độc lập, tự chủ đã trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt và định hình các hoạt động đối ngoại từ khi lập quốc cho đến nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy "Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào". Người còn dạy: "Cái gốc, cái điểm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh". Giữ vững độc lập, tự chủ vừa là đường lối, vừa là nguyên tắc bất biến để chúng ta bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia, dân tộc của mình. Độc lập tự chủ thể hiện trong nhận thức, trong quyết sách và thực hiện đường lối, chính sách. VN luôn bảo vệ quyền tự quyết dân tộc, dựa vào sức mình là chính, giữ vững những giá trị truyền thống VN, không để đánh mất mình, khẳng định được mình. Độc lập là quyền của các dân tộc, nhưng việc thực hiện nó tùy thuộc ở mức độ rất lớn vào năng lực tự chủ của từng dân tộc. Độc lập tự chủ, tự lực tự cường, không có nghĩa là biệt lập với bên ngoài; ngược lại trên cơ sở độc lập tự chủ, cần phải mở rộng đoàn kết, hợp tác quốc tế, xử lý đúng đắn các vấn đề liên quan giữa dân tộc và thời đại, giữa Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, tiếp nhận sự giúp đỡ của quốc tế phải đi liền với làm nghĩa vụ quốc tế, ví dụ VN đã tham gia lực lượng giữ gìn hòa bình thế giới của LHQ.

Để giữ vững độc lập, tự chủ trên mặt trận đối ngoại thì phải có thực lực mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn". Người đặc biệt nhấn mạnh: "Ta có mạnh thì họ mới chịu "đếm xỉa đến". Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy". Thực lực của ta là sức mạnh tổng hợp mọi mặt gồm cả chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh... Trong thời đại hội nhập ngày nay, vị thế đối ngoại ngày càng trở thành một nguồn sức mạnh quan trọng. Để nâng cao vị thế đối ngoại, chúng ta phải triển khai thành công chính sách đa dạng hóa, đa phương hóa; nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại; đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu; củng cố quan hệ với các nước lớn, các trung tâm quyền lực, các tổ chức đa phương khu vực có ảnh hưởng lớn.

***Hai là,*** đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Đa phương hóa có nghĩa là VN hợp tác với mọi quốc gia, vùng lãnh thổ, hợp tác song phương, đa phương, khu vực hay toàn cầu. Đa dạng hóa được hiểu ở ba khía cạnh: i) về nội dung quan hệ ngoại giao, trên tất cả các lĩnh vực, trong đó hội nhập kinh tế là quan trọng, quyết định nhất, ii) về cấp độ quan hệ, có thể là ở phạm vi quan hệ Nhà nước, hay vùng miền hoặc địa phương, thành phố; iii) về hình thức, hình thức ngoại giao bao gồm các hình thức có thể có như ngoại giao chính thức của Đảng, Nhà nước hay Chính phủ, ngoại giao nhân dân thông qua các tổ chức phi chính phủ.

Chúng ta cũng chủ động lựa chọn tham gia các cơ chế, diễn đàn khu vực và toàn cầu để vừa thích ứng với các trào lưu, xu thế chung của thế giới, vừa phục vụ một cách tốt nhất các lợi ích quốc gia, dân tộc thông qua các quyết sách lớn về đối ngoại như bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Hoa Kỳ, gia nhập ASEAN, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP)...

Ba mươi năm đổi mới đã chứng kiến những đóng góp hết sức nổi bật của ngành ngoại giao vào sự nghiệp phát triển của đất nước. Từ tình thế bị bao vây, cô lập, chúng ta đã mở rộng quan hệ đối ngoại chưa từng có cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Từ vỏn vẹn 11 nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam năm 1954, đến nay chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 185 nước, thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với 224 thị trường tại tất cả các châu lục; đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với nhiều quốc gia chủ chốt trên thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử chúng ta có quan hệ hợp tác tốt với tất cả các nước lớn, trong đó có 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Chúng ta đã giữ vững chủ quyền lãnh thổ, tạo dựng môi trường hòa bình, hợp tác hữu nghị với các nước láng giềng; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia vào hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực, thu hút gần 260 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và đang chủ động, tích cực khẳng định vai trò trong các diễn đàn đa phương quan trọng cũng như các liên kết kinh tế hàng đầu ở khu vực và quốc tế. Chưa bao giờ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, chúng ta lại có mối quan hệ quốc tế rộng khắp, bình đẳng và hữu nghị, có môi trường quốc tế hòa bình, ổn định và có vị thế quốc tế vững vàng, thuận lợi như ngày nay.

***Ba là***, là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế;

Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược BVTQ trong tình hình mới”, Đảng ta đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản để xác định đối tác, đối tượng: Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập quan hệ hữu nghị và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta; bất kỳ thế lực nào có âm mưu, hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Đặc biệt, cần thấy rõ tính biện chứng, sự tồn tại đan xen và chuyển hóa lẫn nhau rất linh hoạt giữa đối tác và đối tượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay mà Nghị quyết đã nêu: “… trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”. Nói cách khác, trong quan hệ song phương, chúng ta phải nắm vững hai mặt vừa hợp tác vừa đấu tranh, không tách rời, không nhấn mạnh mặt nào vì đối tượng và đối tác đan xen lẫn nhau, chuyển hóa lẫn nhau. Vì thế đối với quan hệ song phương, VN ưu tiên phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng, đặc biệt là các nước có chung biên giới vì nước láng giềng gần liên quan chặt chẽ đến an ninh và phát triển của Việt Nam. Chính sách của chúng ta là láng giềng thân thiện bình đẳng, hợp tác cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Những bất đồng được giải quyết bằng thương lượng. Các nước lớn có vai trò, vị trí quan trọng trong quan hệ quốc tế. Vì vậy, quan hệ với nước lớn cũng là ưu đối ngoại của Việt Nam. Chính vì vậy, Việt Nam đã chú trọng phát triển quan hệ với Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ… Cho đến nay, VN đã có quan hệ đối tác chiến lược với 13 nước (Nga, TQ, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Thái Lan, Singapore, Anh, Đức, Italia, Pháp, Tây Ban Nha); quan hệ đối tác toàn diện với 11 nước (Malaysia, Australia, Brasil, Hoa Kỳ, New Zealand, Argentina, Nam Phi, Đan Mạch, Chi Lê, Ukraine, Venezuela).

Về quan hệ đa phương, với tư cách là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, VN chủ động tham gia đóng góp tích cực, có trách nhiệm vào các cơ chế, tổ chức, các diễn đàn hợp tác khu vực và toàn cầu.

***Bốn là,*** vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta là cụ thể: Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; chế độ xã hội chủ nghĩa, sự giàu mạnh, hùng cường của đất nước, ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đây là mục tiêu mà chúng ta sẵn sàng vượt qua mọi chông gai, quyết phấn đấu thực hiện cho bằng được, cũng là cơ sở để chúng ta phân định những việc cần phải làm và những việc cần phải tránh, là tiêu chuẩn để chúng ta nhận diện ai là bạn, ai là thù, ai là đối tác, ai là đối tượng trong từng lĩnh vực, từng tình huống, hoàn cảnh cụ thể. Thời gian tới, có thời cơ, thuận lợi lớn, nhưng khó khăn, thách thức cũng vô cùng gay gắt, quyết liệt. Vẫn có kẻ muốn kìm chân, cản phá làm ta suy yếu để dễ bề chi phối; có kẻ lăm le lấn đất, lấn biển, chiếm đảo của nước ta. Chỉ có sự đồng lòng, nhất trí của toàn dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc mới là sức mạnh vô địch để chúng ta vượt qua mọi sóng to, gió lớn của thời cuộc.

**4. Nguyên tắc đối ngoại:**

Nguyên tắc cơ bản, bao trùm là vì hòa bình, độc lập, thống nhất và chủ nghĩa XH, bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu.

Cụ thể hóa nguyên tắc này, Đảng và NN nêu 4 nguyên tắc đối ngoại chủ yếu:

* Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
* Không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế;
* Giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình.
* Tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Vì thế, trước những diễn biến phức tạp trong khu vực, những âm mưu và hành động xâm chiếm, gây nên tranh chấp trên Biển Đông, đe dọa chủ quyền biển, đảo của đất nước ta, chúng ta kiên quyết phản đối. Kế thừa truyền thống yêu hòa bình, hòa hiếu, nhân nghĩa của dân tộc, chúng ta kiên trì giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, các thỏa thuận giữa ASEAN và Trung Quốc, thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao hai nước Việt Nam-Trung Quốc, để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; đồng thời bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển đất nước ta, hòa bình, ổn định trong khu vực; bảo đảm tự do, an ninh, an toàn trên tuyến hàng hải quan trọng hàng đầu thế giới.

**5. Nhiệm vụ đối ngoại:**

Văn kiện Đại hội XI nêu rõ nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI cũng nêu rõ một số nhiệm vụ cụ thể trong công tác đối ngoại:

* Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều sâu toàn diện, ổn định, bền vững.
* Chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế.
* Xúc tiến mạnh thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các nguồn lực về vốn, khoa học – công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến.
* Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiên chương Liên hợp quốc.
* Thực hiện tốt các công việc tại các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Liên hợp quốc. Tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là tình trạng biến đổi khí hậu.
* Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh.
* Sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề dân chủ, nhân quyền; chủ động, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của VN.